

Số: 07 /CT-UBND

Thái Bình, ngày 18 tháng 4 năm 2013

CHỈ THỊ

V/v tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Để tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung trong xây dựng các công trình, thời gian qua Chính phủ đã ban hành các Văn bản: Quyết định số 567/QĐ-TTg ngày 28/4/2013 về việc phê duyệt Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020; Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 về việc tăng cường sử dụng vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung.

Ngày 28/11/2012 Bộ Xây dựng ban hành Thông tư số 09/2012/TT-BXD Quy định cụ thể việc sử dụng vật liệu xây không nung (VLXKN) đối với các công trình xây dựng đầu tư bằng nguồn vốn Nhà nước và các công trình xây dựng bằng các nguồn vốn khác.

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng chính phủ và Bộ Xây dựng tại các văn bản nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đã có Công văn số 985/UBND-XDCB ngày 11/5/2012 v/v thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 16/4/2012 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 46/UBND-XDCB ngày 10/01/2013 v/v triển khai thực hiện Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng.

Để tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả Quyết định số 567/QĐ-TTg, Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2012/TT-BXD của Bộ Xây dựng, nhằm đáp ứng đủ nhu cầu về vật liệu xây trong tỉnh, bảo đảm an ninh lương thực và bảo vệ môi trường sinh thái; góp phần tích cực đảm bảo sự phát triển bền vững ngành sản xuất vật liệu xây dựng, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu:

1. Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan:

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến và hướng dẫn thực hiện các quy định của Chính phủ, của các Bộ, ngành Trung ương và của tỉnh nhằm khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng VLXKN, hạn chế sản xuất và sử dụng gạch đất sét nung; sớm chấm dứt sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò thủ công cải tiến, lò vòng sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí);

b) Không tham mưu quy hoạch và bổ sung vào quy hoạch, chấp thuận chủ trương đầu tư các cơ sở sản xuất gạch xây đất sét nung (bằng tất cả các loại công nghệ) sử dụng nguyên liệu hóa thạch (than, dầu, khí);

c) Người quyết định đầu tư, chủ đầu tư, nhà thầu tư vấn thiết kế, giám sát, nhà thầu thi công xây dựng công trình; các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong quản lý đầu tư xây dựng công trình triển khai thực hiện nghiêm túc quy định về sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

d) Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của Sở Xây dựng về tình hình sử dụng VLXKN của ngành và của địa phương mình để tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Xây dựng:

a) Triển khai hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXKN cho các đối tượng có liên quan để tổ chức thực hiện;

b) Khẩn trương hoàn thành việc rà soát Quy hoạch phát triển vật liệu xây dựng tỉnh Thái Bình đến năm 2020, lập Quy hoạch phát triển vật liệu xây không nung và hạn chế sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung trên địa bàn tỉnh Thái Bình đến năm 2020 phù hợp với Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 567/QĐ-TTg và Chỉ thị số 10/CT-TTg;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu, đề xuất các giải pháp nhằm khuyến khích sản xuất và ưu tiên sử dụng vật liệu xây không nung, giảm dần việc sản xuất, sử dụng gạch đất sét nung;

d) Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì phối hợp với các cơ quan chức năng thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc tuân thủ các quy định về việc sử dụng vật liệu xây không nung trong các công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

3. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Tăng cường thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung; tình hình sử dụng đất và khai thác đất sét sản xuất gạch đất sét nung; kiên quyết xử lý theo pháp luật đối với các sai phạm về bảo vệ môi trường và quản lý đất đai;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc xóa bỏ sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công, lò đứng liên hoàn sử dụng nhiên liệu hóa thạch, có giải pháp ngăn chặn triệt để việc tái phạm sản xuất của các chủ lò gạch;

c) Phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành có liên quan trong việc rà soát nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch lên mức tối đa.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN, các dự án sản xuất VLXKN;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư; chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ

và vừa theo quy định tại Nghị định số 56/2009/NĐ-CP ngày 30/6/2009 của Chính phủ;

c) Xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển doanh nghiệp sản xuất VLXKN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh để trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18, Nghị định số 56/2009/NĐ-CP của Chính phủ;

d) Khi thẩm định các dự án đầu tư xây dựng công trình phải kiểm tra sự tuân thủ về sử dụng VLXKN theo quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD.

5. Sở Công thương:

a) Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra thị trường, giá cả sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;

b) Trình Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung thiết bị sản xuất VLXKN vào danh mục các sản phẩm cơ khí trọng điểm, danh mục dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cơ khí trọng điểm để được ưu đãi theo Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 06/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ;

c) Nghiên cứu sử dụng kinh phí khuyến công hàng năm vào việc hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất VLXKN;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng trong công tác quản lý nhà nước và tiến hành các chương trình xúc tiến đầu tư sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN;

6. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước:

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở ngành có liên quan rà soát trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định nâng mức phí bảo vệ môi trường đối với việc khai thác đất sét làm gạch lên mức tối đa; phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu xây dựng, hoàn chỉnh các chính sách hỗ trợ, ưu đãi về vốn đầu tư nhằm khuyến khích phát triển và tạo điều kiện cho các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN; các dự án sản xuất VLXKN;

b) Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước Thái Bình thực hiện việc thanh toán, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình, vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư xây dựng đối với các dự án đã tuân thủ đúng các quy định sử dụng VLXKN trong các công trình xây dựng.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức các hoạt động về khoa học công nghệ, giới thiệu các công nghệ sản xuất VLXKN tiên tiến, hiện đại đến các nhà đầu tư; hướng dẫn nhà đầu tư lựa chọn dây chuyền sản xuất, công nghệ đảm bảo về môi trường, phù hợp với quy mô sản xuất, ưu tiên lựa chọn thiết bị, máy móc trong nước đã sản xuất được. Chủ động xây dựng, đề xuất các chế độ chính sách ưu đãi về nghiên cứu khoa học phát triển VLXKN, sử dụng công nghệ hiện đại, đảm bảo môi trường, chuyển giao công nghệ;

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân có dự án đầu tư sản xuất VLXKN đổi mới công nghệ, đầu tư công nghệ mới, chuyển giao công nghệ, các dự án ứng

dụng các kết quả nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN được hưởng các ưu đãi của Quỹ phát triển khoa học và công nghệ quốc gia, Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của tỉnh, Quỹ đổi mới công nghệ quốc gia, áp dụng ưu đãi về chuyển giao công nghệ theo Luật Chuyển giao công nghệ;

c) Ưu tiên bố trí vốn cho các đề án nghiên cứu công nghệ sản xuất VLXKN và sản xuất thiết bị cho sản xuất VLXKN;

8. Sở Lao động Thương binh và Xã hội:

a) Thực hiện tốt các chính sách đào tạo nguồn nhân lực hiện có, ưu tiên cho đào tạo nguồn nhân lực phục vụ sản xuất VLXKN;

b) Khuyến khích các chương trình đào tạo mới về vật liệu xây dựng, đặc biệt về VLXKN.

9. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Quản lý và hướng dẫn quản lý sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, nhất là đất trồng lúa và rau màu theo đúng quy định tại Nghị định số 42/2012/NĐ-CP ngày 11/5/2012 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa và các quy định liên quan khác của pháp luật;

b) Quản lý không cho phép sử dụng đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp hoặc sử dụng lớp đất mặt thuộc tầng canh tác làm vật liệu sản xuất gạch đất sét nung.

10. Ban Quản lý các khu công nghiệp:

Kiểm tra trình độ công nghệ đối với các dự án đăng ký đầu tư trong các khu công nghiệp trước khi cấp giấy chứng nhận đầu tư, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn và ưu tiên tạo điều kiện cho các dự án đầu tư sản xuất vật liệu xây không nung đầu tư tại các khu công nghiệp theo quy hoạch phát triển vật liệu xây không nung của tỉnh đến năm 2020.

11. Cục Thuế tỉnh:

Hướng dẫn cho các tổ chức, cá nhân sản xuất VLXKN, chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN chính sách ưu đãi về: Thuế nhập khẩu, thu nhập doanh nghiệp; ưu đãi như đối với các dự án thuộc chương trình cơ khí trọng điểm đối với các dự án chế tạo thiết bị sản xuất VLXKN nhẹ và sản xuất gạch xi măng - cốt liệu công suất từ 7 triệu viên quy tiêu chuẩn/năm trở lên theo quy định tại Quyết định số 567/QĐ-TTg.

12. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Tuyên truyền và phổ biến các văn bản pháp luật liên quan đến lĩnh vực VLXKN cho các tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và vật liệu xây dựng trên địa bàn mình quản lý;

b) Chỉ đạo các cơ quan chức năng; Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tăng cường kiểm tra, không cho phép đầu tư xây mới hoặc tái sản xuất (đối với các cơ sở đã chấm dứt hoạt động) các cơ sở sản xuất gạch đất sét nung bằng lò thủ công và lò đứng liên hoàn trên địa bàn;

c) Chủ động, tích cực và tăng cường vận động các nhà đầu tư và các đơn vị liên quan trên địa bàn sử dụng VLXKN theo quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD.

13. Các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất gạch ngói đất sét nung:

a) Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về sản xuất gạch đất sét nung; không được sử dụng các loại đất sét sau để sản xuất gạch ngói nung: Đất sản xuất nông nghiệp, đất trong phạm vi các khu di tích lịch sử, văn hóa, danh lam thắng cảnh; đất thuộc phạm vi bảo vệ hành lang đường giao thông, đê, kè, cầu, cống, đường sắt, đường điện cao thế;

b) Chủ động, tích cực thực hiện chủ trương của Chính phủ theo Chương trình phát triển vật liệu xây không nung đến năm 2020, xây dựng lộ trình chuyển đổi dần công nghệ sản xuất từ gạch đất sét nung sang VLXKN;

c) Tăng cường quản lý sản xuất, quy trình công nghệ, quản lý kỹ thuật, tăng cường hợp tác đầu tư với các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh để sản xuất sản phẩm tốt, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; tăng cường quản trị doanh nghiệp để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, đáp ứng nhu cầu thị trường, góp phần thay thế loại bỏ các loại gạch thủ công tại các vùng nông thôn trong tỉnh.

14. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng:

a) Người quyết định đầu tư có trách nhiệm quy định sử dụng vật liệu xây không nung theo quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD khi phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình;

b) Chủ đầu tư có trách nhiệm sử dụng các loại vật liệu xây không nung phù hợp với quy định tại Thông tư số 09/2012/TT-BXD;

c) Nhà thầu tư vấn thiết kế xây dựng công trình có trách nhiệm đưa vào thiết kế các loại vật liệu xây không nung phù hợp với từng loại kết cấu theo các tiêu chuẩn về vật liệu xây không nung;

d) Nhà thầu thi công xây dựng phải tuân thủ quy định của thiết kế về sử dụng vật liệu xây không nung và các tiêu chuẩn, chỉ dẫn kỹ thuật về thi công, nghiệm thu vật liệu xây không nung;

e) Nhà thầu tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình có trách nhiệm giám sát việc sử dụng vật liệu xây không nung theo đúng thiết kế đã được phê duyệt;

g) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền khi thẩm tra, thẩm định dự án đầu tư xây dựng công trình phải đảm bảo yêu cầu bắt buộc sử dụng vật liệu xây không nung theo đúng quy định.

15. Sở Thông tin & Truyền thông, Đài phát thanh và truyền hình tỉnh, Báo Thái Bình:

Lập kế hoạch tuyên truyền, phổ biến Chi thị này trên các phương tiện thông tin đại chúng để các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan biết và tổ chức thực hiện.

Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Chỉ thị này; định kỳ và đột xuất có trách nhiệm lập báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh và Sở Xây dựng để tổng hợp theo yêu cầu.

Sở Xây dựng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các ngành, cấp, đơn vị liên quan thực hiện các nội dung nêu trên, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng.

Nhận Chỉ thị này, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các tổ chức, cá nhân có liên quan khẩn trương tổ chức thực hiện. /...✓

Nơi nhận:

- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH tỉnh, Báo TB, Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT, XDCB, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Phạm Văn Sinh
Phạm Văn Sinh